

Nmark

Máy in mã vạch công nghiệp D461

Bản tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Anh)

Máy in nhãn công nghiệp — bảng thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật

Thông số

Giá trị

Mẫu máy

D461

Chiều rộng in

Không quá 106 mm

Chiều rộng vật liệu

25–115 mm

Chiều dài in

10–300 mm

Đường kính ngoài cuộn tối đa

125 mm

Cảm biến vật liệu

Cảm biến dầu đen / khe hở

Nhiệt độ hoạt động

5 °C – 40 °C

Độ ẩm hoạt động

25% – 85% RH (không ngưng tụ)

Nhiệt độ bảo quản

–20 °C – 60 °C

Độ ẩm bảo quản

10% – 90% RH (không ngưng tụ)

Độ phân giải

600 dpi

Đường kính trong lõi rulo mực

25.6 mm

Chiều dài tiêu chuẩn rulo mực

150 m

Chiều rộng rulo mực

25–115 mm

Phông chữ

NMARK0, NMARK1, NMARK2, NMARK3, NMARK4, NMARK5, SimSun, SimHei, Times Roman, Arial, Letter Gothic, OCR-A/B, Courier, Prestige Elite

Loại mã vạch

Code 39, Code 39 Ext, Code 128, ITF25, Code 25, Matrix 25, EAN-8/13, UPC A/E, Codabar, Code 93, Code One, Code 49, Code 16K

CPU

CPU lõi kép 32 bit

Tốc độ in

3 inch/giây

Kích thước

310 mm (D) × 235 mm (R) × 204 mm (C)

Trọng lượng

2.7 kg

Ngôn ngữ lập trình

NPL, tương thích với TPCL/TSPL

Bộ nhớ

RAM: 32 MB FLASH: 256 MB

Chế độ hoạt động

Lô / Nhãn / Cắt

Đầu in

Kiểu ép phẳng

Chế độ in

In nhiệt trực tiếp / In chuyển nhiệt

Giao diện

USB, cổng nối tiếp, cổng mạng (tùy chọn)

Loại mã 2D

QR code, DataMatrix, PDF417, Maxicode, MicroPDF417

Phụ kiện

Cáp USB, bộ chuyển đổi nguồn DC, đĩa CD, hướng dẫn sử dụng, chức năng RFID (tùy chọn), dao cắt (tùy chọn)

Ứng dụng

- Ngành may mặc
- Ngành kho bãi và vận tải
- Ngành hóa chất

Tính năng

- Đầu in công nghiệp nhập khẩu — chất lượng vượt trội, in sắc nét, độ chính xác cao, độ bền ưu việt.
- Bộ xử lý lõi kép tốc độ cao 32 bit 204 MHz — đáp ứng xử lý khối lượng lớn ở tốc độ cao.
- Kết cấu hợp kim gia cố sợi thủy tinh — vững chắc, bền bỉ, chịu lực và chịu nhiệt tốt.
- Động cơ công nghiệp nhập khẩu — lực dẫn động mạnh mẽ, đảm bảo in liên tục với tốc độ siêu cao.